

Số: 215/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – VĨNH LONG**

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 273/2026/TLST-VDS ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Người yêu cầu:** Anh **Ngô Vĩnh A**, sinh năm 1997; Địa chỉ: **Ấp G, xã N, tỉnh Vĩnh Long**.

**2. Người yêu cầu:** Chị **Phan Thị Bích P**, sinh năm 1989; Địa chỉ: **Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị**.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh **Ngô Vĩnh A** và chị **Phan Thị Bích P** tự tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã N, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 11/02/2019. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân được 06 năm. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

[2] Về con chung: Anh **Ngô Vĩnh A** và chị **Phan Thị Bích P** thỏa thuận sau khi ly hôn chị **Phan Thị Bích P** trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Ngô Phan Phương N**, sinh ngày 30/3/2019, anh **Ngô Vĩnh A** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh **Ngô Vĩnh A** và chị **Phan Thị Bích P** xác định không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 6 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh **Ngô Vĩnh A** và chị **Phan Thị Bích P**.

1.2 Về con chung: Sau khi ly hôn chị **Phan Thị Bích P** trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Ngô Phan Phương N**, sinh ngày 30/3/2019, anh **Ngô Vĩnh A** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

1.3 Về tài sản chung: Anh **Ngô Vĩnh A** và chị **Phan Thị Bích P** khai không có nên không xem xét.

1.4 Về nợ chung: Anh **Ngô Vĩnh A** và chị **Phan Thị Bích P** khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Anh **Ngô Vĩnh A** và chị **Phan Thị Bích P** mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà anh **Vĩnh A** và chị **P** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009700 ngày 20/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- Anh Ngô Vĩnh Anh (01 bản);
- Chị Phan Thị Bích Phương (01 bản);
- UBND xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long (01 bản);
- VKSND Khu vực 6 – Vĩnh Long (01 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long (01 bản);
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Vĩnh Long (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp (03 bản).

### THẨM PHÁN

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hồng Diễm**